

Gia Lai, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Số: 115 /BC-HĐTĐ

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định);

Thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-HĐTĐ ngày 09/6/2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 412/TTr-STC ngày 15/6/2026 về việc thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh); ngày 19/6/2026, Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai với những nội dung chính như sau:

I. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ trình thẩm định

1. Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh

Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh trình thẩm định đã đầy đủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch, gồm:

- Tờ trình số 412/TTr-STC ngày 15/6/2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Báo cáo Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt);
- Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Hệ thống sơ đồ quy hoạch và cơ sở dữ liệu về quy hoạch.
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC).
- Báo cáo tổng hợp và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về điều chỉnh quy hoạch.

2. Tổng hợp ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025, Sở Tài chính đã tham mưu Hội đồng thẩm định ban hành Giấy mời số 1023/GM-HĐTĐ ngày 12/6/2026 gửi thành viên, Ủy viên phản biện Hội đồng thẩm định, theo đó đề nghị các thành viên Hội đồng thẩm định nghiên cứu, tham gia ý kiến thẩm đối với Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh gửi về Cơ quan Thường trực Hội

đồng thẩm định trước khi tổ chức phiên họp thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tiếp nhận và tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, Ủy viên phản biện, đồng thời chuẩn bị nội dung báo cáo tại phiên họp của Hội đồng thẩm định.

II. Nhận xét, đánh giá của Hội đồng thẩm định

Hội đồng thẩm định đánh giá hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Quy hoạch năm 2025 như sau:

1. Việc tuân thủ trình tự lập điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 Luật Quy hoạch 2025

Việc lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Quy hoạch năm 2025.

Quá trình lập điều chỉnh quy hoạch đã thực hiện đầy đủ các bước khảo sát, đánh giá, lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh liên kề, địa phương và tổ chức liên quan; có tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến theo quy định.

2. Sự thống nhất, đồng bộ với quy hoạch có liên quan; việc tích hợp các nội dung quy hoạch do Bộ và địa phương liên quan được phân công thực hiện (nếu có);

Đã cơ bản đảm bảo thống nhất với các quy hoạch cấp trên. Tiếp tục rà soát các nội dung tích hợp, xử lý các vấn đề liên ngành để đảm bảo có sự thống nhất giữa quan điểm, mục tiêu, phương án phát triển, bố trí không gian phát triển.

Qua tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành Trung ương và các Sở, ngành liên quan, đa số ý kiến thống nhất với sự cần thiết điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai, đồng thời đánh giá nội dung điều chỉnh đã cơ bản bảo đảm việc tích hợp các nội dung quy hoạch ngành, lĩnh vực và sự thống nhất với các quy hoạch cấp trên.

Tuy nhiên, các Bộ, ngành cũng đề nghị làm rõ và hoàn thiện thêm một số nội dung tích hợp, tập trung vào các nhóm vấn đề chủ yếu sau:

- Về tính thống nhất và tích hợp quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành:

Rà soát, cập nhật nội dung nội dung Quy hoạch tỉnh đảm bảo phù hợp với nội dung điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; điều chỉnh Quy hoạch vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 và nội dung điều chỉnh các quy hoạch ngành có liên quan đã được phê duyệt thuộc phạm vi địa giới hành chính của tỉnh.

- Về tính đồng bộ trong tổ chức không gian phát triển:

Các ý kiến đề nghị lưu ý, làm rõ phương án phân tiêu vùng kinh tế - xã hội; các hành lang và trục phát triển; hoàn thiện việc tích hợp giữa định hướng phát triển kinh tế - xã hội với tổ chức không gian đô thị, nông thôn, khu chức năng và

hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý nêu trên, cơ quan lập quy hoạch đã có giải trình, tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung các nội dung liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Hội đồng thẩm định đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc tích hợp liên ngành, liên vùng nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa quan điểm, mục tiêu phát triển, phương án tổ chức không gian và các định hướng phát triển chủ yếu của tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

3. Sự phù hợp của nội dung điều chỉnh quy hoạch với quy định tại Mục 2 Chương II của Luật Quy hoạch năm 2025

Nội dung của điều chỉnh Quy hoạch cơ bản đáp ứng yêu cầu tại Điều 24, Điều 30 Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 và phù hợp với Đề cương đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 12/3/2026. Tuy nhiên, cần rà soát lại tên một số hạng mục và sắp xếp lại cho sát hơn và phù hợp hơn.

4. Các nội dung chi tiết

4.1. Căn cứ lập quy hoạch

Nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai được xây dựng trên hệ thống căn cứ pháp lý đầy đủ và cập nhật, bao gồm các Luật, Nghị quyết của Trung ương, Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội quốc gia; Quy hoạch quốc gia; điều chỉnh Quy hoạch vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 và nội dung điều chỉnh các quy hoạch ngành có liên quan đã được phê duyệt thuộc phạm vi địa giới hành chính của tỉnh.

Hội đồng thẩm định nhận định hệ thống căn cứ lập quy hoạch về cơ bản đã đầy đủ, phù hợp và tuân thủ Luật Quy hoạch. Tuy nhiên đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật ban hành sát thời điểm trình duyệt và loại bỏ những văn bản hết hiệu lực để bảo đảm tính chính xác và thống nhất của hồ sơ.

4.2. Phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Gia Lai

Nội dung điều chỉnh Quy hoạch đã phân tích, đánh giá và dự báo tương đối đầy đủ các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Gia Lai, bao gồm vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội, dân số, lao động, tài nguyên thiên nhiên, môi trường và các yếu tố tác động đến phát triển trong giai đoạn tới.

Qua ý kiến tham gia của các Bộ, Sở, ngành và địa phương, đa số ý kiến thống nhất với cách tiếp cận và nội dung phân tích, đánh giá, dự báo. Đồng thời đề nghị bổ sung phân tích khả năng khai thác sử dụng hợp lý vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, những lợi thế và bất lợi với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập); đồng thời, phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của tỉnh¹; khái quát thêm các bài học kinh nghiệm qua các thời kỳ để có định

¹ Văn bản số: 7727/BTC-QLQH ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính

hướng phát huy cái tích cực và khắc phục tiêu cực, điểm nghẽn, nhất là mục tiêu 2 con số là thách thức, đặt ra giải pháp giải quyết

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục tiếp thu ý kiến của các chuyên gia phản biện, các Bộ, Sở, ngành và các địa phương để hoàn thiện nội dung phân tích, đánh giá và dự báo, bảo đảm tính chính xác, thống nhất của số liệu và sự phù hợp giữa kết quả dự báo với các phương án phát triển được đề xuất trong Quy hoạch.

4.3. Về đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội; hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; hiện trạng môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học tỉnh

Nội dung đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hệ thống đô thị và nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hiện trạng môi trường và bảo vệ tài nguyên trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được xây dựng trên cơ sở số liệu, tài liệu hiện có, phản ánh tương đối đầy đủ bức tranh phát triển của tỉnh trong thời gian qua, đồng thời bước đầu chỉ ra các vấn đề cần giải quyết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ tới.

Qua ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương, đa số ý kiến cơ bản thống nhất với nội dung đánh giá thực trạng, đồng thời đề nghị tiếp tục rà soát, cập nhật và chuẩn hóa số liệu hiện trạng theo số liệu chuyên ngành và theo địa giới hành chính hiện hành (lưu ý thống nhất về số liệu diện tích, dân số cần thống nhất trong các báo cáo, dự thảo Quyết định); làm rõ hơn một số tồn tại, hạn chế chủ yếu và nguyên nhân, nhất là trong quản lý, sử dụng đất; phát triển đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng, làm cơ sở xác định các nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh bảo đảm tính khả thi và phù hợp với thực tiễn.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục rà soát, cập nhật và chuẩn hóa toàn bộ hệ thống số liệu hiện trạng theo ý kiến của các chuyên gia phản biện, các Bộ, ngành và địa phương. Yêu cầu rà soát lại để nội dung phân tích ngắn gọn, tránh dàn trải; Cần làm rõ nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế (nhất là trong quản lý đất đai và phát triển hạ tầng kết nối) để làm căn cứ khoa học vững chắc cho việc xác định các nội dung điều chỉnh quy hoạch, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với thực tiễn phát triển mới của tỉnh.

4.4. Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh

Quan điểm và mục tiêu phát triển tỉnh trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được xác định phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, quy hoạch vùng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh trong giai đoạn tới; thể hiện định hướng phát huy vai trò, vị thế của tỉnh trong hệ thống đô thị và mạng lưới kinh tế vùng.

Qua ý kiến tham gia của các chuyên gia, Bộ, ngành và địa phương, đa số ý kiến cơ bản thống nhất với hệ thống quan điểm, mục tiêu phát triển và phương án phát triển được lựa chọn. Tuy nhiên cần đảm bảo thống nhất với quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước tại các Nghị quyết của Bộ chính trị về đột phá phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Bổ sung quan điểm về phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch. Trong đó, cần xác định rõ quan điểm phát triển giáo dục và đào tạo gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh và tăng cường liên kết vùng.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung quan điểm, mục tiêu và phương án phát triển tỉnh theo hướng rõ ràng, đồng bộ và phù hợp với các nội dung điều chỉnh Quy hoạch.

4.5. Về lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội

Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được lựa chọn trên cơ sở định hướng phát triển chung của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn sau khi sáp nhập 2 tỉnh Gia Lai (cũ) và Bình Định và yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

Ý kiến của các chuyên gia, Bộ, ngành cơ bản thống nhất với phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội đã đề xuất. Tuy nhiên cần lưu ý các tiểu vùng phát triển được xác định dựa trên sự khác biệt rõ nét về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, mức độ đô thị hóa, kết cấu hạ tầng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và vai trò của từng khu vực trong tổng thể không gian phát triển của tỉnh, bảo đảm phát triển bền vững và bao trùm, góp phần thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các khu vực trong tỉnh, nâng cao đời sống người dân, đặc biệt tại khu vực miền núi, khu vực khó khăn; đồng thời bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội theo các ý kiến nêu trên, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh.

4.6. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn

Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh được xác định trên cơ sở phát huy lợi thế, tiềm năng của tỉnh, phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan.

Qua tổng hợp ý kiến tham gia của các chuyên gia, Bộ, ngành và địa phương, đa số ý kiến cơ bản thống nhất với định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực đã đề xuất. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn phát triển, Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện một số nội dung trọng tâm sau:

- Đối với ngành công nghiệp: Tập trung chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng công nghệ cao, hiện đại và thân thiện với môi trường. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sâu nông - lâm - thủy sản, công nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, bán dẫn và cơ khí chế tạo phục vụ kinh tế biển và cao nguyên. Đẩy mạnh khai thác hiệu quả, bền vững công nghiệp năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy điện) gắn với hạn mức phân bổ công suất. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn tại các khu,

cụm công nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh.

- Đối với dịch vụ logistics và cảng biển: Phát triển dịch vụ cảng - logistics, bao gồm cảng biển và cảng hàng không, cảng cạn theo hàng lang Đông - Tây; xây dựng chính sách thu hút đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Đối với du lịch: Cần định hướng phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, liên kết chặt chẽ hệ sinh thái du lịch “Biển Đông - Cao nguyên”. Khai thác tối đa tài nguyên du lịch biển đảo tại dải ven biển phía Đông (vịnh Quy Nhơn, đầm Thị Nại, Nhơn Châu) kết hợp với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng núi rừng, văn hóa lịch sử đặc sắc tại vùng cao nguyên phía Tây (Kon Ka Kinh, Kon Chư Răng, Biển Hồ). Tập trung đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ, xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia và mang tầm quốc tế, đa dạng hóa sản phẩm (du lịch mạo hiểm, du lịch nông nghiệp, y học trị liệu) với chủ đề trọng tâm của Năm Du lịch Quốc gia 2026 do tỉnh Gia Lai đăng cai “Đại ngàn chạm biển xanh”.

- Đối với nông nghiệp và thủy sản: phát triển nền nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại và tích hợp đa giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế đặc thù của từng tiểu vùng thổ nhưỡng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao đối với các cây công nghiệp chiến lược (cà phê, cao su, hồ tiêu) và cây ăn quả xuất khẩu tại vùng cao nguyên; tập trung thâm canh lúa chất lượng cao và rau màu hữu cơ tại vùng đồng bằng ven biển.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện nội dung phương hướng phát triển các ngành quan trọng theo các ý kiến nêu trên, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

4.7. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác

Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được xác định theo hướng phát triển đồng bộ, gắn với mục tiêu bảo đảm công bằng xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, đồng thời giữ vững quốc phòng – an ninh. Qua tổng hợp ý kiến tham gia, Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện một số nội dung sau:

- Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, hồ sơ cần tiếp tục chuẩn hóa thuật ngữ và phương pháp xác định chỉ tiêu phát triển theo chuẩn mực thống kê và quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh các khái niệm chưa được định danh rõ trong pháp luật quy hoạch, chuyển sang các định hướng phù hợp hơn về phát triển du lịch văn hóa, lịch sử và di sản. Trong quá trình nghiên cứu, lập điều chỉnh quy hoạch cần đảm bảo nguyên tắc không làm phá vỡ các không gian văn hoá truyền thống trên địa bàn tỉnh; Quan tâm tới đến công tác bảo tồn văn hoá truyền thống, không gian tổ chức lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh; chú trọng bản sắc văn hóa, cảnh quan kiến trúc. Đề nghị nghiên cứu kỹ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa Việt Nam được Bộ Chính trị đưa ra trong Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026, các mục tiêu phát triển toàn diện văn hóa Việt Nam trong Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; định hướng phát triển công nghiệp văn hóa và điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đối với lĩnh vực y tế, giáo dục và an sinh xã hội, hồ sơ cần tiếp tục rà soát, cập nhật chính xác vị trí, quy mô và mạng lưới các công trình hạ tầng xã hội, đặc biệt tại các đơn vị hành chính mới sau sắp xếp. Việc bố trí, mở rộng các cơ sở y tế, giáo dục và trụ sở hành chính cần bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo phân loại đô thị và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Phát triển giáo dục cần gắn chặt với yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; đồng thời bảo đảm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ trực tiếp cho các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh. Cần tích hợp sâu các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số vào định hướng không gian.

- Đối với quốc phòng – an ninh, phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực cần được rà soát kỹ lưỡng nhằm bảo đảm không ảnh hưởng đến đất quốc phòng, an ninh và hành lang bảo vệ các công trình trọng yếu; các hoạt động kinh tế, nhất là tại khu vực ven biển và hải đảo, phải gắn chặt với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia.

- Đối với bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, hồ sơ cần rà soát, làm rõ các mục tiêu, giải pháp phương án khai thác, sử dụng tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; thể hiện rõ ranh giới các khu bảo tồn, vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải trên hệ thống sơ đồ, bảo đảm thống nhất với Luật Đa dạng sinh học và các cam kết, quy định về môi trường có liên quan.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác theo hướng tập trung, tránh trùng lặp với các ngành quan trọng; bảo đảm các định hướng phát triển phù hợp với chức năng, vai trò của tỉnh Gia Lai trong liên kết vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây nguyên và thống nhất với các quy hoạch ngành quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.8. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng trên địa bàn tỉnh

Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch đã thể hiện định hướng phát triển đô thị theo mô hình mạng lưới, đa trung tâm, đa cực, gắn với các hành lang kinh tế - đô thị, các đô thị tiểu vùng và các không gian phát triển đô thị - nông thôn tích hợp. Tuy nhiên, qua tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, các chuyên gia và địa phương, Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện một số nội dung trọng tâm sau:

- Về hệ thống đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính, cần rà soát, làm rõ định hướng phát triển hệ thống đô thị gắn với lộ trình sắp xếp đơn vị hành cấp xã và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; chuẩn hóa tên gọi, phân loại đô thị đối với các đơn vị hành chính mới theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, bảo đảm thống nhất trong toàn bộ hồ sơ, thuyết minh và hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch.

- Về tổ chức không gian và các khu chức năng, cần làm rõ chức năng, ranh giới và định hướng phát triển của các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm, đặc biệt là Khu kinh tế Nhơn Hội và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh bảo

đảm không chồng lấn với đất quốc phòng, an ninh, hành lang bảo vệ đê điều và các khu vực hạn chế phát triển và phù hợp với quy hoạch Vùng và quy hoạch quốc gia; làm rõ lộ trình thực hiện và phân kỳ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đồng thời, rà soát việc bố trí các khu chức năng đặc thù như khu xử lý chất thải, nghĩa trang, khu phát triển năng lượng tái tạo, bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường và sự phù hợp với các quy hoạch xây dựng liên quan; xác định rõ các vùng chăn nuôi tập trung.

- Về tính đồng bộ và khả năng thích ứng, cần làm rõ mối liên hệ giữa phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn với các kịch bản ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng; bảo đảm sự thống nhất giữa phương án tổ chức không gian trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh với các đồ án quy hoạch chung đô thị, quy hoạch nông thôn đã được phê duyệt, tránh mâu thuẫn về chỉ tiêu và định hướng phát triển giữa các cấp độ quy hoạch.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục rà soát tổng thể, sơ đồ hóa rõ ràng các phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng; việc hoàn thiện cần tập trung vào tính khả thi khi triển khai thực hiện, bảo đảm mỗi khu vực chức năng có vị trí, quy mô và định hướng phát triển rõ ràng, làm cơ sở cho công tác quản lý đầu tư và phát triển đô thị bền vững.

4.9. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật

Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội và yêu cầu phát triển đô thị của tỉnh trong giai đoạn tới.

Qua ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, các chuyên gia và địa phương, đa số ý kiến cơ bản thống nhất với phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật; đồng thời đề nghị tiếp tục rà soát, làm rõ tính thống nhất giữa định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và phương án tổ chức không gian phát triển, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả đầu tư, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của địa phương; làm rõ khả năng liên kết, phát triển giao thông gắn với vùng, các khu vực xung quanh; khả năng kết nối các phương thức vận tải trên địa bàn tỉnh; Mạng lưới điện phải được rà soát, bảo đảm tuân thủ Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia; Rà soát, làm rõ nhiệm vụ của các hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập) đảm bảo được nhiệm vụ phục vụ đa mục tiêu cho nông nghiệp, công nghiệp, đô thị và dân sinh, đặc biệt là hạ tầng tiêu, thoát nước.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo các ý kiến nêu trên trước khi trình phê duyệt.

4.10. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội

Về hạ tầng xã hội và điểm dân cư nông thôn, cần tiếp tục rà soát, cập nhật chính xác vị trí, quy mô các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu như trung tâm hành chính, cơ sở y tế, trường học, các thiết chế văn hóa, thể thao tại các đơn vị hành chính cơ sở; bảo đảm việc khoanh vùng các điểm dân cư nông thôn và khu vực phát triển mới được khớp nối đồng bộ với hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật,

tránh phát sinh xung đột trong quản lý và sử dụng đất. Đồng thời, rà soát, cập nhật cơ sở y tế cấp quốc gia, cấp vùng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập) đã được xác định ở quy hoạch vùng và quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế quốc gia; hạ tầng giáo dục nghề nghiệp cần gắn với chiến lược phát triển nguồn nhân lực và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; các cơ sở trợ giúp xã hội công lập cần được định hướng phát triển theo hướng đa chức năng, cung cấp đồng bộ các dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung gắn với hỗ trợ tâm lý, trị liệu, phục hồi chức năng.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội theo các ý kiến nêu trên trước khi trình phê duyệt.

4.11. Định hướng sử dụng đất

Định hướng sử dụng đất trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được xây dựng cơ bản phù hợp với định hướng các ngành, lĩnh vực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Ý kiến của các Bộ, ngành cơ bản thống nhất với định hướng sử dụng đất đã đề xuất; đồng thời đề nghị bám sát định hướng phân bổ chỉ tiêu điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia cho tỉnh Gia Lai và rà soát, làm rõ sự phù hợp giữa định hướng sử dụng đất với phương án tổ chức không gian, phát triển đô thị, nông thôn và hệ thống kết cấu hạ tầng, bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của tỉnh.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện định hướng sử dụng đất theo các ý kiến góp ý trước khi trình phê duyệt.

4.12. Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn

Phương án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch đã được xây dựng theo hướng lồng ghép xuyên suốt vào các nội dung tổ chức không gian và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh. Qua tổng hợp ý kiến tham gia, Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện một số nội dung sau:

- Về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, cần tiếp tục rà soát, cập nhật và thể hiện rõ trên hệ thống sơ đồ, bản đồ ranh giới các khu bảo tồn thiên nhiên, vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải; làm rõ phương án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Đồng thời, làm rõ phương án thăm dò, khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; chuẩn hóa ký hiệu, vị trí các mỏ tránh tình trạng chồng lấn tọa độ, ranh giới với quy hoạch cấp quốc gia.

- Về phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, cần tiếp tục rà soát phương án quản lý bãi sông, hành lang bảo vệ đê điều và phương án phòng, chống lũ cho các tuyến sông có đê, bảo đảm thống nhất với các quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi cấp quốc gia.

- Về quản lý chất thải và nghĩa trang, cần rà soát phương án phát triển các khu xử lý chất thải tập trung, bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường đối với khu dân cư và các khu đô thị mới; cần hạn chế tối đa việc bố trí các khu xử lý chất

thải tại khu vực nhạy cảm về môi trường, khu vực gần nguồn nước cấp sinh hoạt, khu dân cư tập trung, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, vùng có nguy cơ sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn hoặc khu vực có điều kiện địa chất, thủy văn không phù hợp; đồng bộ hóa phương án hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường với định hướng phát triển đô thị, bảo đảm tính khả thi trong quá trình đầu tư xây dựng.

- Về tính đồng bộ và cơ sở dữ liệu, đề nghị tiếp tục hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ phương án bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai trên nền dữ liệu địa lý quốc gia đã được chuẩn hóa; bảo đảm sự thống nhất giữa thuyết minh và các lớp dữ liệu số hóa, nhất là tại các khu vực giáp ranh liên tỉnh và vùng ven biển.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện phương án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu theo hướng chi tiết, có tính dự báo và khả thi cao, làm cơ sở để tỉnh Gia Lai chủ động bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát triển đô thị xanh, thông minh và an toàn.

4.13. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

Các giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được xác định tương đối đầy đủ, bao gồm các giải pháp về cơ chế, chính sách, tổ chức thực hiện và huy động nguồn lực.

Ý kiến của các Bộ, ngành cơ bản thống nhất với hệ thống giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch; đồng thời đề nghị tiếp tục rà soát, bổ sung, làm rõ tính khả thi của một số giải pháp, đặc biệt là các giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện nội dung giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch theo các ý kiến nêu trên.

4.14. Về hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu quy hoạch

Hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, theo dõi và tổ chức thực hiện Quy hoạch.

Qua ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, Chuyên gia và địa phương, đa số ý kiến cơ bản thống nhất với hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch đã xây dựng, đồng thời đề nghị tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện nhằm bảo đảm đầy đủ thành phần, thống nhất nội dung giữa thuyết minh và các sơ đồ, bản đồ theo quy định tại Điều 8, Điều 26 và phụ lục IV Nghị định số 70/2026/NĐ-CP và Thông tư số 22/2026/TT-BTC.

Các Bộ, ngành cũng đề nghị bảo đảm việc xây dựng, quản lý và kết nối cơ sở dữ liệu quy hoạch phù hợp với quy định về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, đo đạc và bản đồ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác sử dụng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành có liên quan.

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch theo các ý kiến nêu trên trước khi trình phê duyệt, bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và khả thi trong quá trình triển

khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

4.15. Về dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh

Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được xây dựng phù hợp với nội dung hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và các quy định của pháp luật về quy hoạch; cơ bản đáp ứng yêu cầu làm căn cứ pháp lý cho việc tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt.

Qua ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương, đa số ý kiến thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định; đồng thời đề nghị tiếp tục rà soát bảo đảm nội dung dự thảo Quyết định phê duyệt thống nhất, đồng bộ với nội dung Báo cáo tổng hợp. Hiện nay, tại phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai đang đề cập đến danh mục chi tiết, cụ thể các dự án; do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát nội dung và các Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt theo quy định tại Điều 30 Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 (không quy định về danh mục dự án ưu tiên đầu tư trong nội dung quy hoạch tỉnh).

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan lập quy hoạch tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo các ý kiến góp ý nêu trên trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.

III. Về báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

Rà soát, hoàn thiện các nội dung liên quan theo ý kiến thẩm định của các chuyên gia phản biện, các Bộ và ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định tại phiên họp.

IV. Kết luận

Qua diễn biến kết quả, biên bản phiên họp thẩm định, Hội đồng thẩm định thống nhất kết luận:

1. Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng phù hợp với bối cảnh, yêu cầu phát triển thực tiễn; phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc, tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch; quy hoạch đã phân tích, xây dựng dựa trên một hệ thống số liệu khá đầy đủ, tin cậy, nhận diện tiềm năng lợi thế, khả năng phát triển và bảo đảm tính khả thi.

2. Hội đồng thẩm định kết luận hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

3. Giao Sở Tài chính - Cơ quan lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh, chỉ đạo đơn vị tư vấn khẩn trương rà soát, tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của các Chuyên gia phản biện, các Bộ, ngành Trung ương và các thành viên Hội đồng thẩm định tại phiên họp, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

4. Các Sở, ban, ngành chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung liên quan thuộc phạm vi quản lý. Nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng hồ sơ, kịp thời phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị tư vấn để hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- CT UBND tỉnh;
- CT, PCT HĐTĐ;
- Thành viên HĐTĐ;
- Sở Tài chính;
- Tư vấn lập quy hoạch;
- Lưu: HĐ.

[Handwritten signature]

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Anh Tuấn**